



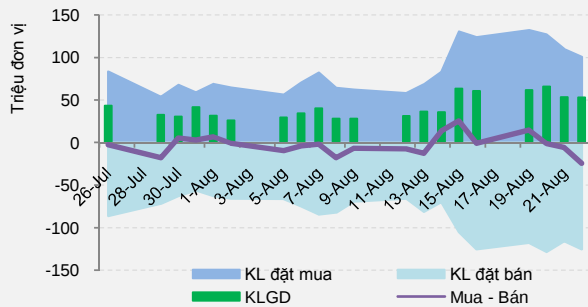
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 22/8/2013

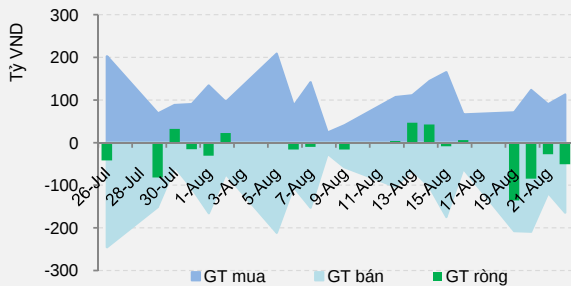
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	496.1	61.9
% Thay đổi	↓ -1.3%	↓ -0.8%
KLGD (CP)	53,025,024	19,193,243
GTGD (tỷ đồng)	950.94	165.85
Tổng cung (CP)	125,162,130	42,952,800
Tổng cầu (CP)	100,767,090	36,435,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,876,580	583,988
KL mua (CP)	2,862,440	976,500
GTmua (tỷ đồng)	112.91	12.91
GT bán (tỷ đồng)	163.41	6.20
GT ròng (tỷ đồng)	(50.50)	6.71

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.92%	7.3	1.6	2.7%
Công nghiệp	↓ -1.26%	62.2	1.1	16.9%
Dầu khí	↓ -1.55%	6.8	1.4	4.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.33%	12.9	1.8	1.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.77%	8.6	2.9	1.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.44%	14.6	5.0	17.3%
Ngân hàng	↓ -1.58%	6.7	1.3	6.0%
Nguyên vật liệu	↓ -1.39%	8.9	2.0	12.5%
Tài chính	↓ -0.43%	17.2	2.5	25.8%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.40%	9.7	3.5	11.5%
VN - Index	↓ -1.31%	12.8	3.0	85.5%
HNX - Index	↓ -0.85%	28.9	1.5	14.5%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	704,320	1.3%	839,770	1.6%
GTGD (tỷ VND)	18,840	1.9%	28,563	2.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index đã có phiên giảm điểm khá thứ 3 liên tiếp và đóng cửa dưới mốc 500 điểm. VN-Index cũng giảm xuống dưới đường trung bình SMA20 ngày và đang tiến sát tới đường hỗ trợ SMA50. Trong vòng 3 phiên giao dịch với biến động giảm mạnh chúng tôi cho rằng xu thế tăng ngắn hạn bắt đầu từ cuối tháng 7 đã chấm dứt, thị trường chuyển sang xu thế giảm trong ngắn hạn. Với diễn biến thị trường giảm điểm mạnh dần về cuối phiên, và áp lực cung từ khối ngoại vẫn hiện hữu, chúng tôi đánh giá thận trọng hơn về xu hướng thị trường. Đối với sàn HNX, xu thế đi ngang của chỉ số HNX-Index vẫn đang thể hiện rõ qua hướng đi của dải Bollinger. Với KLGD tiếp tục giảm nhẹ, chúng tôi chưa nhận thấy dấu hiệu dòng tiền quay trở lại sàn HNX một cách rõ ràng và bền vững.

Chỉ số VN-Index có thể có những dao động giằng co tại ngưỡng hỗ trợ của đường SMA50, tương đương khoảng 495 điểm. Nhà đầu tư nên xem xét tận dụng thời điểm này để điều chỉnh giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn.

- VN-Index tiếp tục có phiên giảm điểm xuống dưới mốc 500 điểm và đóng cửa ở mức 496.12 điểm, giảm 6.58 điểm (-1.31%) so với phiên trước.

- HNX-Index cũng giảm điểm trong phiên hôm nay và đóng cửa ở mức 61.85 điểm, giảm 0.53 điểm (-0.85%) so với phiên trước. Mức thấp nhất của chỉ số này trong phiên là 61.61 điểm.

- Cục dự trữ liên bang Mỹ FED đã công bố Biên bản kỳ họp chính sách tháng 7, ủng hộ kế hoạch giảm quy mô chương trình mua trái phiếu trị giá 85 tỷ USD/tháng vào cuối năm nay và ngừng hẳn vào giữa năm sau. Biên bản họp không cho thấy FED sẽ bắt đầu giảm quy mô kích thích từ tháng 9 tới nhưng cho biết sẽ tạo ra công cụ mới để giảm kích thích kinh tế vào cuối năm. Khả năng rõ ràng hơn về việc sẽ rút dần gói nới lỏng định lượng trong thời gian tới tiếp tục gây ảnh hưởng đến TTCK toàn cầu. NĐTNN hôm nay tiếp tục bán ròng trên TTCK Việt Nam phiên thứ 4 liên tiếp, với tổng giá trị 297 tỷ đồng.

- Tỷ giá VND/USD tăng trở lại sau thời gian ổn định dưới 21,100 VND vừa qua. Vietcombank hôm nay đã nâng giá mua bán USD từ 21,070/21,120 lên 21,110/21,170. VnEconomy dẫn lời một thành viên thị trường ngoại tệ, cho biết thị trường ngoại hối vừa xuất hiện hai nhu cầu ngoại tệ lớn từ đầu mỗi nhập khẩu xăng dầu và một tập đoàn lớn, tạo cầu đột biến và cục bộ trong ngày. Mặt khác, chênh lệch giá mua bán USD còn khá cao, giá bán vẫn thấp hơn khá nhiều trần tỷ giá theo công bố của NHNN (21,246 VND) cũng chưa cho tín hiệu nóng về nhu cầu ngoại tệ. Do vậy biến động trên chưa đủ để kết luận về xu hướng tăng của tỷ giá USD/VND. Tuy nhiên, áp lực CPI cao hơn về cuối năm, chỉ số CDS đang theo xu hướng tăng và diễn biến bán ròng của NĐTNN tại khu vực Châu Á là nguyên nhân quan trọng tạo sức ép đến đồng VND.

- Bộ Xây dựng vừa yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ tăng cường quản lý, giảm tối đa nợ đọng xây dựng cơ bản. Theo đó, các đơn vị phải xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận trong việc đề phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản trong thời gian qua. Đồng thời, phải tự cân đối các nguồn vốn để xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản. Bộ yêu cầu các đơn vị rà soát và báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản và các giải pháp xử lý nợ đọng gửi Vụ Kế hoạch Tài chính, Bộ Xây dựng, tổng hợp.

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Đi ngang	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tiếp tục có phiên giảm điểm mạnh trong ngày hôm nay, chỉ số xuống dưới mốc 500 điểm và đóng cửa ở mức 496.12 điểm, giảm 6.58 điểm (-1.31%) so với phiên hôm trước.

- KLGD duy trì ở mức tương đương phiên hôm qua với hơn 50 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối lượng không tăng lên trong bối cảnh giá tiếp tục giảm cho thấy lượng cung chưa được hấp thụ hết.

- Chỉ số RSI giảm xuống dưới 50 điểm cho thấy tâm lý thị trường có sự biến đổi từ lạc quan xuống vùng bi quan.

Nhận định: Chỉ số Vn-Index đã có phiên giảm điểm khá thứ 3 liên tiếp và đóng cửa dưới mốc 500 điểm. VN-Index cũng giảm xuống dưới đường trung bình SMA20 ngày và đang tiến sát tới đường hỗ trợ SMA50. Trong vòng 3 phiên giao dịch với biến động giảm mạnh chúng tôi cho rằng xu thế tăng ngắn hạn bắt đầu từ cuối tháng 7 đã chấm dứt, thị trường chuyển sang xu thế giảm trong ngắn hạn. Phiên giao dịch ngày mai áp lực bán có thể vẫn còn diễn ra, nhà đầu tư có thể xem xét điều chỉnh giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn.

HNX-INDEX

- HNX-Index cũng giảm điểm trong phiên hôm nay và đóng cửa ở mức 61.85 điểm, giảm 0.53 điểm (-0.85%) so với phiên trước. Mức thấp nhất của chỉ số này trong phiên là 61.61 điểm.

- KLGD giảm nhẹ so với phiên trước và tụt xuống dưới 20 triệu cổ phiếu, thanh khoản sụt giảm, giao dịch âm ỉ.

- Chỉ số RSI giảm xuống dưới 50 điểm, tâm lý thị trường cân bằng chuyển sang vùng bi quan.

Nhận định: Xu thế đi ngang của chỉ số HNX-Index vẫn đang thể hiện rõ qua hướng đi của dải Bollinger, mặc dù giảm điểm trong phiên hôm nay nhưng chỉ số này vẫn nằm phía trên của dải này. Chúng tôi chưa nhận thấy có dấu hiệu nào cho thấy dòng tiền quay trở lại sàn HNX một cách rõ ràng và bền vững. Nhà đầu tư vẫn nên xem xét duy trì tỷ trọng cổ phiếu thấp trên sàn này.

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 khả quan tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phiên trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	VDS	5.82	5190.9%	5.95	80.3%	31.7%	6,885	(737)	-4.34	0.46	-27.45	17.74
2	KMR	10.03	1123.2%	5.26	387.0%	42.6%	12,998	110	24.65	0.21	3.05	23.13
3	PPC	682.68	987.6%	1626.69	732.1%	485.0%	15,679	5,411	4.21	1.45	40.39	14.37
4	NKG	17.49	801.5%	42.76	1266.1%	114.0%	10,736	(1,991)	-4.82	0.89	-1.81	5.85
5	NDN	8.22	466.9%	8.89	217.5%	71.5%	11,343	988	6.99	0.61	9.35	17.79
6	HNM	3.07	413.3%	1.24	162.9%	40.0%	10,629	356	23.06	0.77	-3.29	20.43
7	KLS	31.77	375.5%	82.75	65.6%	#DIV/0!	12,626	244	35.22	0.68	33.37	46.4
8	PGS	73.46	344.7%	124.65	170.4%	68.9%	22,330	5,218	4.08	0.95	4.81	18.72
9	HAR	7.18	230.9%	9.55	199.4%	16.4%	10,738	448	24.53	1.02	27.04	40.41
10	TCM	39.4	174.6%	62.03	21289.7%	68.7%	14,204	758	18.46	0.99	1.54	10.87

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	TCM	39.40	174.6%	62.03	21289.7%	68.7%	14,204	758	18.5	0.99	1.54	10.87
2	FCM	13.15	#DIV/0!	24.91	1507.34%	25.9%	10,947	861	12.0	0.94	8.92	30.40
3	NKG	17.49	801.5%	42.76	1266.13%	114.0%	10,736	(1,991)	-4.8	0.89	(1.81)	5.85
4	PPC	682.68	987.6%	1626.69	732.11%	485.0%	15,679	5,411	4.2	1.45	40.39	14.37
5	KMR	10.03	1123.2%	5.26	387.04%	42.6%	12,998	110	24.7	0.21	3.05	23.13
6	VGS	6.73	101.5%	12.46	340.28%	92.3%	12,755	326	14.4	0.37	0.71	3.42
7	NDN	8.22	466.9%	8.89	217.50%	71.5%	11,343	988	7.0	0.61	9.35	17.79
8	KSS	4.02	136.1%	9.89	200.71%	#DIV/0!	15,571	704	8.4	0.38	4.65	23.48
9	HAR	7.18	230.9%	9.55	199.37%	16.4%	10,738	448	24.5	1.02	27.04	40.41
10	PGC	31.15	73.8%	51.6	181.05%	79.9%	12,521	1,267	7.7	0.77	3.32	14.32

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	PPC	682.68	987.6%	1626.69	732.11%	485.0%	15,679	5,411	4.2	1.45	40.39	14.37
2	PSI	0.61	-84.9%	3.87	-8.3%	192.5%	9,920	(26)	-234.6	0.61	0.38	31.67
3	BTP	38.27	-44.2%	85.39	51.75%	158.7%	15,892	2,327	5.9	0.86	12.00	11.14
4	VND	76.68	158.5%	103.96	73.06%	137.2%	12,005	1,160	7.4	0.72	52.47	82.12
5	PGD	109.27	-61.6%	170.62	-55.47%	131.8%	24,424	(1,605)	-18.3	1.20	(0.27)	3.01
6	NKG	17.49	801.5%	42.76	1266.13%	114.0%	10,736	(1,991)	-4.8	0.89	(1.81)	5.85
7	BVS	21.73	-60.6%	56.34	-14.06%	96.9%	16,363	948	10.8	0.62	35.19	61.25
8	LAS	157.09	20.0%	305.78	17.57%	93.7%	15,827	5,137	7.1	2.29	10.97	21.84
9	VGS	6.73	101.5%	12.46	340.28%	92.3%	12,755	326	14.4	0.37	0.71	3.42
10	CSM	119.88	70.3%	188.51	72.30%	91.4%	19,037	4,668	7.8	1.90	13.12	25.66

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

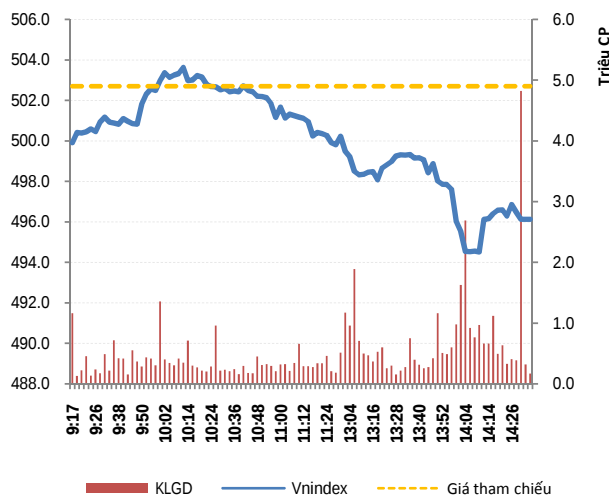
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 22/08/2013.

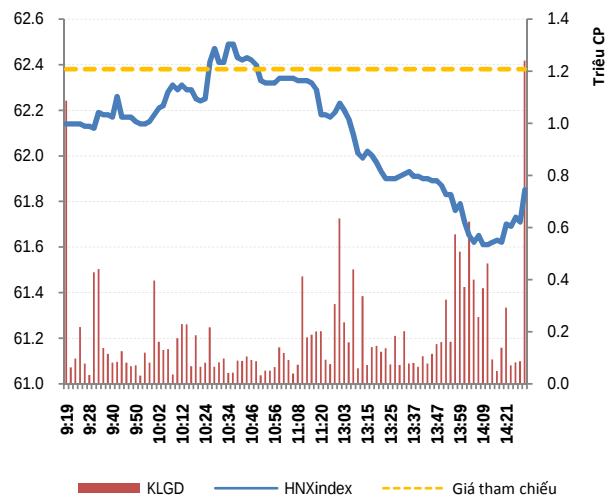


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

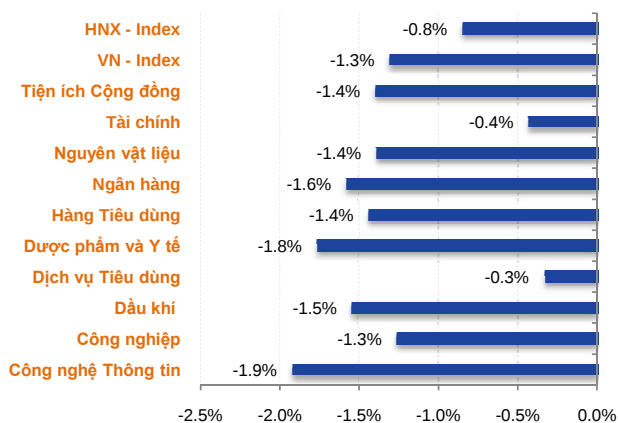
KLGD và VN-Index trong phiên



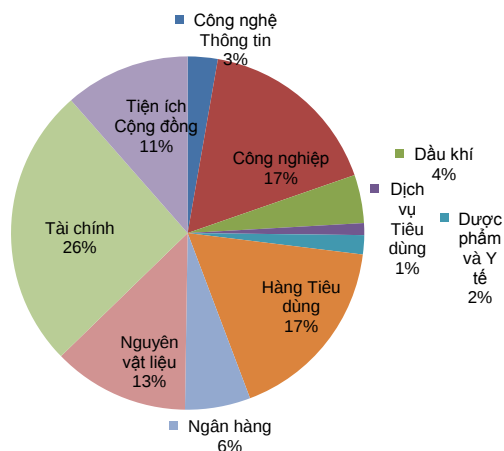
KLGD và HNX-Index trong phiên



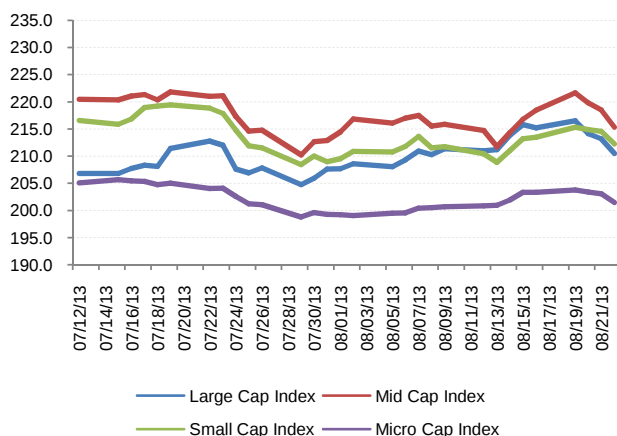
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



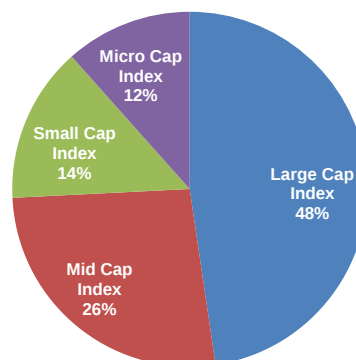
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ

Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ

Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVD	191,510	OGC	553,660
2	DPM	178,700	PPC	545,110
3	VIC	167,550	VCB	303,690
4	KBC	157,000	EIB	286,860
5	HPG	103,750	BVH	211,220

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	400,000	PVX	116,600
2	PVS	146,700	VCG	95,800
3	PGS	40,500	VIG	63,200
4	AAA	37,200	PVC	30,500
5	PLC	33,212	DHL	20,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	6.1	6.1	→ 0.00%	3,780,550
ITA	6.0	5.8	↓ -3.33%	2,606,230
PVT	6.8	6.5	↓ -4.41%	2,369,770
REE	26.4	25.8	↓ -2.27%	1,933,500
VSH	14.2	14.2	→ 0.00%	1,908,650

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.6	6.5	↓ -1.95%	2,791,048
SCR	6.5	6.4	↓ -1.98%	2,443,580
PVX	4.2	4.2	↓ -0.02%	1,144,141
PVS	16.2	16.1	↓ -0.82%	1,045,586
KLS	8.5	8.5	↓ -0.56%	1,004,100

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LHG	8.7	9.3	0.6	↑ 6.90%
VLF	6.2	6.6	0.4	↑ 6.45%
TDW	14.1	15.0	0.9	↑ 6.38%
RIC	6.6	7.0	0.4	↑ 6.06%
CMX	5.2	5.5	0.3	↑ 5.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE4	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
KTT	2.0	2.2	0.2	↑ 9.70%
L18	6.3	6.9	0.6	↑ 9.52%
HAD	34.7	38.0	3.3	↑ 9.51%
CTB	15.8	17.3	1.5	↑ 9.49%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
AGD	41.5	38.6	-2.9	↓ -6.99%
KSH	5.8	5.4	-0.4	↓ -6.90%
HAR	12.0	11.2	-0.8	↓ -6.67%
PTC	6.2	5.8	-0.4	↓ -6.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.7	0.6	-0.1	↓ -14.29%
SHN	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
GGG	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
QCC	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
SDC	8.0	7.2	-0.8	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	3,780,550	2.7%	274	22.3	0.6
ITA	2,606,230	0.3%	42	139.3	0.5
PVT	2,369,770	5.9%	667	9.7	0.6
REE	1,933,500	21.5%	3,649	7.1	1.4
VSH	1,908,650	7.1%	870	16.3	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,791,048	-2.9%	(332)	-	0.6
SCR	2,443,580	-3.0%	(450)	-	0.4
PVX	1,144,141	-36.4%	(2,642)	-	0.7
PVS	1,045,586	15.6%	2,599	6.2	1.0
KLS	1,004,100	1.9%	244	34.4	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LHG	↑ 6.9%	10.8%	2,618	3.6	0.4
VLF	↑ 6.5%	-18.0%	(2,427)	-	0.6
TDW	↑ 6.4%	15.0%	2,182	6.9	1.1
RIC	↑ 6.1%	-0.2%	(23)	-	0.5
CMX	↑ 5.8%	79.0%	9,790	0.6	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VE4	↑ 10.0%	12.1%	1,741	4.6	0.6
KTT	↑ 9.7%	0.0%	(4)	-	0.2
L18	↑ 9.5%	7.2%	1,674	4.1	0.3
HAD	↑ 9.5%	26.7%	8,309	4.6	1.2
CTB	↑ 9.5%	15.5%	2,870	6.0	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	191,510	21.8%	7,505	7.7	1.6
DPM	178,700	28.8%	7,088	5.8	1.6
VIC	167,550	38.1%	4,960	13.4	4.2
KBC	157,000	-10.0%	(1,381)	-	0.6
HPG	103,750	16.5%	3,419	9.4	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	400,000	-2.9%	(332)	-	0.6
PVS	146,700	15.6%	2,599	6.2	1.0
PGS	40,500	24.4%	5,218	4.1	1.0
AAA	37,200	12.2%	3,868	3.5	0.5
PLC	33,212	17.0%	2,704	5.9	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	128,860	41.6%	6,429	10.6	4.0
VNM	119,189	40.5%	7,699	18.6	7.0
CTG	62,057	19.3%	2,662	7.1	1.3
VCB	60,485	9.9%	1,785	14.6	1.5
MSN	58,879	4.8%	1,047	79.8	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,283	0.3%	40	388.9	1.1
SQC	8,602	5.8%	720	108.7	6.3
PVS	7,147	15.6%	2,599	6.2	1.0
SHB	5,671	-2.9%	(332)	-	0.6
VCG	5,036	1.6%	187	61.0	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
OGC	2.56	0.7%	82	112.7	0.9
ITA	2.54	0.3%	42	139.3	0.5
GMD	2.54	4.9%	1,953	13.2	0.7
PET	2.41	15.1%	2,689	8.1	1.2
VHG	2.41	9.2%	1,381	5.1	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVA	3.75	-101.1%	(6,390)	-	0.8
VCG	3.17	1.6%	187	61.0	1.0
HDA	3.15	14.1%	1,819	4.6	0.7
KMT	3.09	3.9%	468	10.0	0.4
PVL	3.05	-4.9%	(526)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)